

Bản án số: **12/2022/HS-ST**

Ngày 11 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Thị Hảo** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Ngọc V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1987 tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: khu 4, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Qu, sinh năm: 1958 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1962; vợ là Trần Thị D (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2010, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/12/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Ngọc Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 3 năm 1987 tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn Bắc, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tiến M (đã chết) và bà: Bùi Thị D, sinh năm: 1955; vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm: 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 01/3/2020.

Bị cáo **bị giữ người trong trường hợp** khẩn cấp ngày 08/12/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Thế N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1985 tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: khu N, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thế Kh, sinh năm: 1960 và bà: Lê Thị D, sinh năm: 1965; vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2002, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2010, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giam ngày 08/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993, tại Đông Hưng, Thái Bình;

Nơi thường trú: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: khu Hạ Long, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết H, sinh năm: 1951 và bà: Phạm Thị Ph, sinh năm: 1964; chồng: không; có 05 con, con lớn **nhất** sinh năm 2012, con nhỏ **nhất** sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái khởi tố Nguyễn Thị Thu H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đầu thú ngày 08/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* 1. anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1967; nơi thường trú: khu 4, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1978; nơi thường trú: khu 4, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. anh Đỗ Văn Th, sinh năm: 1980; nơi thường trú: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1990; nơi thường trú: khu Hòa Bình, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn 10B, xã Hải

Xuân, thành phố, Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1989; nơi thường trú: thôn Bắc, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 26/11/2021, Vũ Ngọc V (tức Phương) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS) 14K1-255.95 rủ Bùi Thế N đi lấy trộm cây “tùng đen”, Nam đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở Nam đến trước cửa nhà văn hoá khu 4, phường Bình Ngọc và bảo Nam đứng bên ngoài trông xe, cảnh giới, còn V đi ra phía sau nhà văn hoá để trèo qua tường vào nhà anh Hoàng Văn Th lén lút chiếm đoạt 02 cây “tùng đen” trước cửa nhà. Khi V đang mang 02 cây “tùng đen” ra chỗ Nam đứng chờ, thì V và Nam bị anh Nguyễn Văn Ph (hàng xóm nhà anh Thành) phát hiện. Thấy vậy, Nam liền điều khiển xe mô tô đến chỗ Vân, rồi tăng ga bỏ chạy. V ngồi phía sau ôm 02 cây “tùng đen”, Nam điều khiển xe mô tô đi về phía bờ đê khu 4, phường Bình Ngọc. Do Nam có quen biết anh Phú nên sợ bị phát hiện, trên đường tẩu thoát, Nam nói với V vứt cây trả lại nhưng V không nghe. Nam xuống xe, đi bộ về nhà. Sau đó, V một mình điều khiển xe mô tô chở 02 cây “tùng đen” vừa trộm cắp được đến phòng trọ của Nguyễn Thị Thu H nhờ H bán và nói cho H biết đây là tài sản trộm cắp ở Bình Ngọc.

Khoảng 17 giờ ngày 27/11/2021, H gọi điện thoại cho Bùi Ngọc Đ nói rằng V vừa trộm cắp 02 cây “tùng đen” và bảo Điện bán hộ. Điện bảo H chụp ảnh 02 cây trên gửi qua mạng xã hội Zalo cho Điện. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Điện đến phòng trọ của H mang 02 cây trên bán cho anh Đỗ Văn Th được 5.000.000 đồng. Số tiền trên, Điện chuyển vào tài khoản của H 2.000.000 đồng; còn 3.000.000 đồng H bảo Điện đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày 28/11/2021, Điện cầm theo 01 túi ma túy đến phòng trọ đưa cho Hương; H chia ma túy làm 03 phần, đưa cho Điện 01 phần, H giữ lại một phần, phần còn lại đưa cho Vân. Ngày 06/12/2021, anh Hoàng Văn Th đến Công an thành phố Móng Cái trình báo về việc mất 02 cây “tùng đen”.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được Vũ Ngọc V và Bùi Ngọc Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: khoảng 23 giờ ngày 20/11/2021, Điện rủ V đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, V đồng ý. Sau đó, Điện điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo (không rõ biển kiểm soát) chở V đi xem có tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng không tìm thấy tài sản. Lúc này, V rủ Điện đến nhà anh Vũ Mạnh H để lấy trộm cây “tùng đen”, Điện đồng ý. Đến khoảng 01 giờ, ngày 21/11/2021 khi đến gần nhà anh H thuộc khu 1, phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, V bảo Điện đứng ngoài trông xe,

cảnh giới còn V trực tiếp đi vào sân nhà anh H rồi kéo chậu cây “tùng đen” ở trước cửa nhà ra ngoài đường để nhổ lên nhưng không được. Thấy vậy, Điền đi đến cùng V nhổ cây cùng nhưng vẫn không được, V và Điền lấy tay đào đất trong chậu ra để lấy cây. Khi đang đào đất, anh H phát hiện nên V và Điền đã bỏ lại cây, V điều khiển xe mô tô chở Điền chạy thoát. Ngày 10/12/2021, anh Vũ Mạnh H đến Công an thành phố Móng Cái trình báo và giao nộp 01 cây “tùng đen”.

Biết sự việc đã bị phát hiện điều tra, ngày 08/12/2021, Bùi Thế N và Nguyễn Thị Thu H đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Ngọc V và Bùi Ngọc Đ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cây “tùng đen” của anh Đỗ Văn Th đã mua của Bùi Ngọc Đ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo là của chị Nguyễn Thị M khai mua của người không quen biết và đã bán cho một người đàn ông không quen biết **khác**, chị Mên không nhớ BKS của xe; chiếc điện thoại mà H dùng liên lạc với Điền và Điền liên lạc với H trong việc bán 02 cây “tùng đen”, quá trình điều tra Điền khai bị làm rơi mất, còn H đã bán cho người không quen biết. Do đó, chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại nêu trên không thu giữ được.

Tại kết luận định giá số 1310/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: 01 cây tùng đen, dáng trực, chiều cao 195cm, đường kính gốc 04cm, tán rộng nhất 145cm, đã bị cắt hết lá trị giá 12.500.000 đồng; 01 cây tùng đen, dáng trực, chiều cao 147cm, đường kính gốc 3,5cm, tán lá rộng 70cm trị giá 6.000.000 đồng, tổng trị giá là 18.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 1336/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: 01 cây tùng đen, dáng trực, chiều cao 180cm, có 02 nhánh thân, đường kính thân thứ nhất 3,2 cm, đường kính thân thứ hai 03cm, tán lá rộng nhất 103cm trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc V, Bùi Ngọc Đ, Bùi Thế N và Nguyễn Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản tạm giữ cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định.

Bị hại anh Hoàng Văn Th và anh Vũ Mạnh H có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp nội dung vụ án, phù hợp lời khai của các bị cáo về đặc điểm tài sản bị trộm cắp, thể hiện: anh Thành bị Vũ Ngọc V và Bùi Thế N trộm cắp 02 cây tùng đen, anh H bị Vũ Ngọc V và Bùi Ngọc Đ trộm cắp 01 cây tùng đen. Các anh đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu gì. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các anh có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai, cụ thể:

1. Anh Đỗ Văn Th có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, anh là người mua 02 cây tùng đen của Điền nhưng anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an phục vụ điều tra. Anh không yêu cầu Điền phải hoàn trả lại số tiền anh đã mua cây. Nguyễn Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường cho anh 2.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bồi thường lại số tiền còn thiếu và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc T khai: chiếc xe máy Yamaha-Exciter BKS 14K1-255.95 là tài sản của anh, tối ngày 25/11/2021, anh trai anh là Nguyễn Quốc T mượn xe nói là đi chơi với bạn nên anh không biết ai đã sử dụng xe máy của anh để làm phương tiện phạm tội. Ngày 10/01/2022, anh đã được trả lại xe, không có ý kiến gì và đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị M khai: chị là vợ của Bùi Ngọc Đ. Bản thân chị làm nghề bán hải sản nên cần có phương tiện đi lại. Khoảng giữa tháng 11/2021, chị gặp một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ 3 Móng Cái có nhu cầu bán 01 xe máy Yamaha-Novo không rõ biển kiểm soát nên chị đã mua nhưng do xe đi tồn nhiên liệu nên chị đã bán vào ngày 02/12/2021 cho một người ở gần khu vực công trung tâm Y tế thành phố Móng Cái. Khi mua chị không để ý BKS mà chỉ để ý BKS trùng với đăng ký xe nên chị không nhớ cụ thể các số ở BKS. Chiếc xe máy là của chị nhưng thỉnh thoảng Điền mượn đi chơi nhưng Điền không nói là mượn đi đâu, làm gì, chị cũng không hỏi. Nay chị mới biết về sự việc phạm pháp của chồng chị, chị không biết tên tuổi, địa chỉ, nhân thân của người bán và người đã mua xe của chị.

Người làm chứng: anh Nguyễn Quốc T có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo V về thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy Yamaha-Exciter BKS 14K1-255.95 mà V mượn của anh Toàn; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T về mục đích mượn xe đi chơi. Anh Toàn không biết V mượn xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Anh Nguyễn Văn Ph có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo Vũ Ngọc V và Bùi Thế N cũng như lời khai của bị hại Hoàng Văn Th về thời gian, không gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm tài sản bị cáo V và Nam trộm cắp của anh Hoàng Văn Th.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSMC, “Án điểm” ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc V, Bùi Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173; Bùi Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323; Nguyễn Thị Thu H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ

nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vũ Ngọc V từ 21 đến 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Ngọc Đ từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Ngọc Đ từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Bùi Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Thế N từ 15 đến 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

*) Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*) Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Văn Th và anh Vũ Mạnh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác, anh Đỗ Văn Th đã nhận lại một phần số tiền đã mua tài sản phạm pháp, không yêu cầu bồi thường số tiền còn thiếu nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo V không nói lời nói sau cùng; các bị cáo Điền và Nam đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo H đề nghị xét xử vắng mặt nhưng cũng đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt giữ nguyên ý kiến, không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 26/11/2021, tại khu 4, phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Ngọc V và Bùi Thế N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 cây “tùng đen”, tổng trị giá 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Hoàng Văn Th. Ngày 27/11/2021, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Ngọc Đ mặc dù biết rõ là tài sản do V trộm cắp nhưng vẫn giúp V tiêu thụ, khoảng 17 giờ cùng ngày tại phường H, thành phố M, Điền đã bán 02 cây “tùng đen” nêu trên cho anh Đỗ Văn Th.

Ngoài ra, khoảng 01 giờ ngày 21/11/2021 tại khu 1, phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Ngọc V và Bùi Ngọc Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây “tùng đen”, trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của anh Vũ Mạnh H.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của các bị cáo V và Nam, hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 6.000.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của các bị cáo V và Điền đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đồng thời hành vi tiêu thụ tài sản do V và Nam phạm tội mà có của H và Điền đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng

Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng do lười lao động, các bị cáo Vân, Nam, Điền đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, các bị cáo Điền, H tiêu thụ tài sản lấy tiền phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết.

[3]. Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Ngọc V là người khởi xướng trong hai vụ án riêng biệt, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên mức hình phạt đối với V có phần nghiêm khắc hơn. Bị cáo Bùi Ngọc Đ, Bùi Thế N tích cực tham gia trong từng vụ riêng với bị cáo Vân, nên vai trò của Điền, Nam sau Vân. Bị cáo Nam mặc dù lúc đầu tham gia với vai trò canh gác nhưng sau khi bị anh Phú phát hiện đã nói bị cáo V để lại tài sản, không tham gia tẩu tán và tiêu xài giá trị tài sản đã trộm cắp nên cần xem xét khi lượng hình.

Đối với hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo H biết rõ tài sản phạm pháp nhưng đã khởi xướng liên lạc với Điền, sau đó Điền tích cực thực hiện hành vi vi phạm. Bản thân H hưởng phần nhiều trong giá trị thu được, do đó, H có vai trò chính, Điền vai trò sau Hương.

[4]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đối với Vũ Ngọc V, Bùi Ngọc Đ, Bùi Thế N và Nguyễn Thị Thu H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền 2.000.000 đồng khắc phục một phần số tiền đã bán cây; các bị cáo H và Nam đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vũ Ngọc V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần đều có đủ định lượng cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Vũ Ngọc V, Bùi Thế N, Bùi Ngọc Đ và Nguyễn Thị Thu H đều có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. (*Bị cáo V bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt, 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2010, xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2013; Bị cáo Nam bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt hai lần, năm 2002, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2010, xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Điền bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2019. Bị cáo H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự vào ngày 10/01/2022.*)

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trị giá tài sản phạm pháp và đề nghị của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[6]. Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Điền thu được từ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng đã chuyển khoản cho bị cáo H 2.000.000 đồng và 3.000.000 đồng đưa cho H để mua ma túy, quá trình điều tra H đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Văn Th số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn thiếu anh Thân không có yêu cầu các bị cáo Hương, Điền phải bồi thường. Hội đồng xét xử đối chiếu quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 117; Điều 127, Điều 131 và Điều 194 của Bộ luật Dân sự thấy anh Thân có quyền định đoạt đối với tài

sản của mình nên các bị cáo H và Điền không phải bồi thường.

Vật chứng và xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, biển kiểm soát 14K1-255.95 xét không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan Công an đã trả lại anh Nguyễn Quốc T là phù hợp nên không xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Novo, không rõ biển kiểm soát, chị Mến đã bán cho người khác, không xác định được nên không xét.

[7]. Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan đến vụ án, anh Đỗ Văn Th là người mua 02 cây “tùng đen” nhưng anh Thân không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành phạm tội, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Bùi Ngọc Đ dùng 3.000.000 đồng mua ma túy của người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem về đưa cho Nguyễn Thị Thu H, rồi chia làm 03 gói, đưa cho Điền 01 gói, V 01 gói và H giữ 01 gói để sử dụng. Quá trình điều tra, không thu giữ được số ma túy trên, không xác định được khối lượng ma túy và loại ma túy, vì vậy không có căn cứ để xử lý Vân, Điền và H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Điền, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị M cho các bị cáo mượn xe mô tô. Tuy nhiên, anh Toàn và chị Mến không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Vũ Ngọc V** và **Bùi Thế N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo **Bùi Ngọc Đ** phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người các phạm tội mà có”.

Bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người các phạm tội mà có”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vũ Ngọc V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 08/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Bùi Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 08/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Thế N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 08/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 01/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Ngọc V, Bùi Ngọc Đ, Bùi Thế N và Nguyễn Thị Thu H, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Vũ Ngọc V, Bùi Ngọc Đ và Bùi Thế N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà